

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/DS-ST
Ngày: 24/12/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng,
hợp đồng mua bán nợ và hợp đồng thế
chấp tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Sĩ Thạo.

Ông Nguyễn Trường Sinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân
Khu vực 14 – Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long tham gia phiên
tòa:*** Bà Kiên Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm
2025 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng mua bán nợ và hợp đồng thế chấp
tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2025/QĐXXST - DS ngày 21
tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2025/QĐXXST - DS ngày 08
tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Công ty Cổ phần A. Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Central Point, số 219, đường
Trung Kính, phường C, thành phố H.

- Ngân hàng TMCP B. Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường D, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm
1999. Địa chỉ: Số 272, đường Nguyễn Đăng, khóm 6, phường N, tỉnh V.

Bị đơn: Anh Nguyễn Lê T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp C, xã D, tỉnh V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996. Ấp C, xã D, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng N trình bày: Ngân hàng TMCP A có cho anh Nguyễn Lê T vay số tiền vốn: 319.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số LN2112034826453 ngày 07/01/2022, mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu KIA, Soluto MT Deluxe, sản xuất mới 100%, thời hạn vay: 84 tháng, Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày) cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Phương thức trả nợ gốc và lãi: Bên vay phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng định kỳ mỗi tháng 01 lần vào ngày 10, kỳ trả nợ gốc đầu tiên là ngày 10/02/2022, số tiền nợ gốc phải trả mỗi kỳ 3.798.000 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, Ngân hàng TMCP A ký kết với anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T hợp đồng thế chấp số LN2112034826453 ngày 04/01/2022. Tài sản bảo đảm là: Xe ô tô nhãn hiệu: KIA, số loại: Soluto MT Deluxe, biển số: 84A-082.44, số khung: RNYAB41M5MC240697, số máy: G4LCM1029735 do anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T đứng tên quyền sở hữu.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Lê T vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 17/08/2024 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký.

Ngày 28/03/2025, Ngân hàng TMCP A đồng ý bán và Công ty Cổ phần A đồng ý mua khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng ký giữa Ngân hàng TMCP A với anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T theo hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER cụ thể 01 phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2112034826453 ngày 07/01/2022 (Đính kèm Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER).

Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty Cổ phần A kế thừa quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP A phát sinh từ các hợp đồng tín dụng và các biện pháp bảo đảm kèm theo tương ứng với phần khoản nợ bán cho Công ty Cổ phần A. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, Ngân hàng TMCP A tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty Cổ phần A.

Đại diện Ngân hàng TMCP A và Công ty Cổ phần A đã nhiều lần liên hệ trực tiếp, yêu cầu thanh toán nợ nhưng anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T không hợp tác và vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 23/12/2025, anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T còn nợ Công ty Cổ phần A số tiền 245.739.320 đồng. Trong đó, nợ gốc 191.198.781 đồng, nợ lãi trong hạn 1.354.552 đồng, nợ lãi quá hạn 53.002.659 đồng, lãi chậm trả 183.328 đồng. Nợ Ngân hàng TMCP B số tiền 12.933.649 đồng. Trong đó, nợ gốc 10.063.094 đồng, nợ lãi trong hạn 71.292 đồng, nợ lãi quá hạn 2.789.614 đồng, lãi chậm trả 9.649 đồng. Vì vậy, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP A và Công ty Cổ phần A trình bày các yêu cầu như sau:

- Yêu cầu anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T phải trả cho Công ty Cổ phần A số tiền 245.739.320 đồng. Trong đó, nợ gốc 191.198.781 đồng, nợ lãi trong hạn 1.354.552 đồng, nợ lãi quá hạn 53.002.659 đồng, lãi chậm trả 183.328 đồng. Phải trả Ngân hàng TMCP B số tiền 12.933.649 đồng. Trong đó, nợ gốc 10.063.094 đồng, nợ lãi trong hạn 71.292 đồng, nợ lãi quá hạn 2.789.614 đồng, lãi chậm trả 9.649 đồng.

- Ngoài ra, kể từ ngày 24/12/2025 trở đi anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn, lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP A và Công ty Cổ phần A.

- Trường hợp anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP A và Công ty Cổ phần A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2112034826453 ngày 04/01/2022. Tài sản bảo đảm là Xe ô tô nhãn hiệu: KIA, số loại: Soluto MT Deluxe, biển số: 84A-082.44, số khung: RNYAB41M5MC240697, số máy: G4LCM1029735 do Anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T đứng tên sở hữu.

Bị đơn anh Nguyễn Lê T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã niêm yết triệu tập hợp lệ nhưng anh Thành và chị Tho vẫn nhiều lần vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản thể hiện ý kiến của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa

vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A và Công ty Cổ phần A:

Buộc anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T phải trả cho Công ty Cổ phần A tổng số tiền tính đến ngày 23/12/2025 là 245.739.320 đồng. Trong đó, nợ gốc 191.198.781 đồng, nợ lãi trong hạn 1.354.552 đồng, nợ lãi quá hạn 53.002.659 đồng, lãi chậm trả 183.328 đồng.

Buộc anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tính đến ngày 23/12/2025 là 12.933.649 đồng. Trong đó, nợ gốc 10.063.094 đồng, nợ lãi trong hạn 71.292 đồng, nợ lãi quá hạn 2.789.614 đồng, lãi chậm trả 9.649 đồng.

Kể từ ngày 24/12/2025 anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T tiếp tục trả tiền lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LN3112034826453 ngày 07/01/2022 và hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER, ngày nhận nợ 28/3/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc.

Trường hợp anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho ngân hàng là 01 (một) xe mô tô hiệu KIA, số loại Soluto MT Deluxe, biển số 84A – 082.44, số khung RNYAB41M5MC240697, số máy G4LCM1029735 do anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T đứng tên quyền sở hữu.

Về chi phí tố tụng và án phí: Đề nghị buộc bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP A và Công ty Cổ phần A khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số LN3112034826453 ngày 07/01/2022 và hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER, ngày nhận nợ 28/3/2025. Đồng thời, Ngân hàng TMCP A và Công ty Cổ phần A yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế

chấp tài sản số LN2112034826453 ngày 04/01/2022. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng mua bán nợ và tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản*” là những tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Lê T có nơi cư trú tại ấp Cồn Cù, xã Đông Hải, tỉnh Trà Vinh. nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ pháp luật quy định, thủ tục tố tụng đảm bảo đầy đủ quyền lợi ích hợp pháp của các đương sự. Riêng bị đơn anh Nguyễn Lê T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã tiến hành niêm yết tất cả các thủ tục tố tụng đối với anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T tại nơi cư trú của đương sự, nhưng tại các phiên tòa anh Thành và chị Tho đều vắng mặt không lý do. Đây là lần thứ hai Tòa án triệu tập mà anh Thành và chị Tho vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Lê T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3]. Về chứng cứ: Đương sự vắng mặt và đương sự có mặt khác tại phiên tòa đều không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và không đề nghị Tòa án xác minh, lấy lời khai của người làm chứng cũng như không đề nghị triệu tập thêm ai đến phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa để xét xử vụ án.

[4]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn anh Nguyễn Lê T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số LN3112034826453 ngày 07/01/2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2112034826453 ngày 04/01/2022 có cơ sở khẳng định anh Nguyễn Lê T có vay của Ngân hàng TMCP A số tiền vốn gốc 319.000.000 đồng và tài sản mà anh Thành, chị Tho thế chấp cho ngân hàng là xe mô tô hiệu KIA, số loại Soluto MT Deluxe, biển số 84A – 082.44, số khung RNYAB41M5MC240697, số máy G4LCM1029735 do anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T đứng tên quyền sở hữu. Đồng thời, hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER, ngày nhận nợ 28/3/2025 Ngân hàng TMCP B đã bán 95% số nợ cho Công ty Cổ phần A. Việc mua bán nợ này là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LN3112034826453 ngày

07/01/2022. Vì vậy, tính đến ngày 23/12/2025 anh Nguyễn Lê T nợ Công ty Cổ phần A số tiền 245.739.320 đồng. Trong đó, nợ gốc 191.198.781 đồng, nợ lãi trong hạn 1.354.552 đồng, nợ lãi quá hạn 53.002.659 đồng, lãi chậm trả 183.328 đồng. Nợ Ngân hàng TMCP B số tiền 12.933.649 đồng. Trong đó, nợ gốc 10.063.094 đồng, nợ lãi trong hạn 71.292 đồng, nợ lãi quá hạn 2.789.614 đồng, lãi chậm trả 9.649 đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP A và Công ty Cổ phần A yêu cầu anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T trả cho ngân hàng số tiền số tiền 12.933.649 đồng và trả cho Công ty Cổ phần A số tiền 245.739.320 đồng là thực hiện đúng quyền của bên cho vay và bên mua nợ.

Về nghĩa vụ trả nợ, anh Nguyễn Lê T là người xác lập hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP B, nhưng mục đích của giao dịch là thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu KIA, số loại Soluto MT Deluxe, biển số 84A – 082.44 do anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T đứng tên quyền sở hữu nên Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T chịu trách nhiệm liên đới đối với nghĩa vụ trả tiền vay còn nợ cho Ngân hàng TMCP A và Công ty Cổ phần A là phù hợp với nghĩa vụ của bên vay được ghi nhận trong Hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định tại Điều 27, Điều 30 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5]. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[5.1]. Xét tính hợp pháp của hợp đồng thế chấp tài sản, nhận thấy Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2112034826453 ngày 04/01/2022 anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T thế chấp cho Ngân hàng TMCP A 01 (một) xe mô tô hiệu KIA, số loại Soluto MT Deluxe, biển số 84A – 082.44, số khung RNYAB41M5MC240697, số máy G4LCM1029735 do anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T đứng tên quyền sở hữu. Hợp đồng thế chấp được ký kết trên cơ sở tự nguyện giữa bên thế chấp (anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T) và bên nhận thế chấp (Ngân hàng). Đồng thời, hợp đồng thế chấp trên đã được công chứng, chứng thực và đăng ký thế chấp, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh nên hợp đồng đã tuân thủ đúng quy định (*tại Điều 319 của Bộ luật dân sự*). Do đó, hợp đồng thế chấp tài sản số LN2112034826453 ngày 04/01/2022 có hiệu lực làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Tài sản thế chấp được đảm bảo cho khoản vay của anh Thành tại Ngân hàng TMCP A. Vì vậy, trong trường hợp anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A và Công ty Cổ phần A thì tài sản thế chấp theo hợp đồng sẽ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi để bảo đảm thu hồi nợ theo quy định của Bộ luật dân sự và Luật tổ chức tín dụng.

[5.2]. Theo biên bản xác minh ngày 30/10/2025 Trưởng ban nhân dân ấp Cồn Cù cho biết anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T không sinh sống tại nơi đăng ký thường

trú, việc anh Thành và chị Tho sinh sống và làm việc ở đâu chính quyền địa phương không nắm được nên đối với xe mô tô hiệu KIA, số loại Soluto MT Deluxe, biển số 84A – 082.44, hiện nay anh Thành có quản lý hay không và đang ở đâu thì địa phương không biết được. Do không xác định được tài sản thế chấp đang ở đâu nên Tòa án không thể lập thủ tục xem xét, thẩm định tại chỗ đối với xe mô tô hiệu KIA, số loại Soluto MT Deluxe, biển số 84A – 082.44, số khung RNYAB41M5MC240697, số máy G4LCM1029735. Nhưng hợp đồng thế chấp vẫn bảo đảm tính pháp lý và có hiệu lực pháp luật.

[6]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A và Công ty Cổ phần A.

[7]. Xét quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa ngày hôm nay là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 317, Điều 318, Điều 319; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 100; Điều 103 và khoản 2 Điều 210 của Luật tổ chức Tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 27 và Điều 30 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A và Công ty Cổ phần A, cụ thể như sau:

Buộc anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T phải trả cho Công ty Cổ phần A tổng số tiền 245.739.320 đồng. Trong đó, nợ gốc 191.198.781 đồng, nợ lãi trong hạn 1.354.552 đồng, nợ lãi quá hạn 53.002.659 đồng, lãi chậm trả 183.328 đồng.

Buộc anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền 12.933.649 đồng. Trong đó, nợ gốc 10.063.094 đồng, nợ lãi trong hạn 71.292 đồng, nợ lãi quá hạn 2.789.614 đồng, lãi chậm trả 9.649 đồng.

Kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2025 thì bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LN3112034826453 ngày 07/01/2022 và hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER, ngày nhận nợ 28/3/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc.

Trường hợp anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP A và Công ty Cổ phần A thì Ngân hàng TMCP A và Công ty Cổ phần A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thanh toán nợ là 01 (một) xe mô tô hiệu KIA, số loại Soluto MT Deluxe, biển số 84A – 082.44, số khung RNYAB41M5MC240697, số máy G4LCM1029735 do anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T đứng tên quyền sở hữu.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Lê T và chị Nguyễn Thị T phải chịu 12.933.648 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí; Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng là 324.135 (*Ba trăm hai mươi bốn nghìn một trăm ba mươi lăm*) đồng mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0007837 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Công ty Cổ phần A không phải chịu án phí; Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần A số tiền tạm ứng là 4.779.969 (*Bốn triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi chín*) đồng mà Công ty đã nộp theo biên lai thu số 0007836 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 14 – Vĩnh Long;
- PTHADS khu vực 14 – Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Linh